

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng giai đoạn 2017 – 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-HĐND, ngày 22/8/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc thực hiện các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng giai đoạn 2017 - 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Đoàn giám sát của HĐND tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND các xã: Dương Quang, Xuất Hóa (*Thành phố Bắc Kạn*); Thượng Giáo (*huyện Ba Bể*), Nghĩa Tá, Ngọc Phái (*huyện Chợ Đồn*), Hiệp Lực, Trung Hoà (*huyện Ngân Sơn*); Mỹ Thanh, Tân Tú (*huyện Bạch Thông*); Xuân Dương, Trần Phú (*huyện Na Rì*); Mai Lạp, Nông Hạ (*huyện Chợ Mới*); Nhận Môn, Công Bằng, Bộc Bố (*huyện Pác Nặm*); UBND các huyện, thành phố; Công ty Cổ phần Đầu tư Tây Bắc, Công ty Điện lực Bắc Kạn, Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Phúc, Công ty Cổ phần Sông Đà Bắc Kạn; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý dự án DTXD tỉnh, Ban Quản lý dự án DTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh; Ban Quản lý dự án DTXD công trình giao thông tỉnh và UBND tỉnh, giám sát gián tiếp thông qua báo cáo đối với một số cơ quan đơn vị. Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC BÁO CÁO THEO KẾ HOẠCH SỐ 34/KH-HĐND NGÀY 22/8/2022 CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT HĐND TỈNH

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

UBND tỉnh đã chuẩn bị báo cáo phục vụ cuộc giám sát đầy đủ, kịp thời và bố trí thành phần làm việc đúng yêu cầu của Đoàn giám sát. Nội dung báo cáo đã bám sát đề cương, phản ánh khá toàn diện những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn và đề xuất các giải pháp để thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp cơ bản phản ánh đầy đủ, chính xác về số liệu theo yêu cầu của Đoàn giám sát. Báo cáo đã nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, hạn chế, bất cập và vướng mắc; nguyên nhân, giải pháp khắc phục và kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền; báo cáo được gửi đến

HĐND tỉnh cơ bản đảm bảo thời gian theo yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, có một số đơn vị, địa phương gửi báo cáo còn chậm so với quy định¹. Trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát đã đề nghị một số cơ quan, đơn vị hoàn thiện lại báo cáo, bổ sung các kiến nghị, đề xuất phát sinh trong quá trình làm việc để gửi về HĐND tỉnh làm căn cứ xây dựng báo cáo kết quả giám sát và đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo yêu cầu.

3. Đối với cấp xã

Nội dung báo cáo đã bám sát đề cương, phản ánh những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn và kiến nghị các giải pháp để thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn. Tuy nhiên, báo cáo của các xã chỉ đánh giá được việc triển khai thực hiện các dự án do xã làm chủ đầu tư, còn các dự án của các chủ đầu tư khác thực hiện trên địa bàn xã không cập nhật được và không đánh giá được kết quả thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trên cơ sở quy định của pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn (*đã ban hành 15 văn bản*) để kịp thời điều chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án, nhằm tuân thủ theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Các dự án đầu tư có sử dụng đất được tổng hợp vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; đối với kế hoạch sử dụng đất hàng năm được UBND các huyện, thành phố lập, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai. Căn cứ Điều 15 Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, rà soát các dự án có khả năng triển khai đầu tư để đưa vào danh mục dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trình HĐND tỉnh thông qua; đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư cơ bản thực hiện đầy đủ các thủ tục về thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất; sử dụng đất đúng mục đích và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong mốc thời gian giám sát (*từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2022*), các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tích cực thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm; thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về danh mục các dự án cần thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 58, Điều 61, Điều 62 Luật đất đai năm 2013, kết quả thực hiện như sau:

¹ Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Số nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua và ban hành để thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến thời điểm giám sát là 16 nghị quyết, trong đó số công trình, dự án được HĐND tỉnh thông qua tại nghị quyết kỳ họp cuối năm là 749 công trình, dự án; số công trình, dự án trình bổ sung trong năm đã được HĐND tỉnh thông qua là 531 công trình, dự án.

- Tổng số danh mục các dự án được nghị quyết HĐND tỉnh thông qua cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất là 1.280 công trình, dự án. Tổng diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất là 41.908.866,40m² (*trong đó: đất trồng lúa 3.969.166,5m², đất rừng đặc dụng 110.514,0m², đất rừng phòng hộ 473.816,1m², đất khác 37.513.192,8m²*).

- Tổng số danh mục các dự án đã thực hiện 793 công trình, dự án (*đạt tỷ lệ 61,96%*). Tổng diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất đã thực hiện 9.095.387,4m² (*đạt tỷ lệ 21,70%*), trong đó: đất trồng lúa 871.425,9m², đất rừng đặc dụng 50.152,6m², đất rừng phòng hộ 209.783,3m², đất khác 7.964.025,6m².

- Tổng số công trình, dự án đã thực hiện nhưng không thu hồi là 114 (*tỷ lệ 8,9%*) công trình, dự án: Chủ yếu là các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, như: Đường giao thông nông thôn, kênh mương, đường nội đồng... thực hiện trên nền đường cũ hoặc được người dân tặng cho quyền sử dụng đất. Đối với hộ dân tặng, cho quyền sử dụng đất nhiều diện tích để thực hiện các dự án đã được UBND xã ghi bảng vàng, sổ vàng, biếu dương, vinh danh tại ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) hoặc tại các buổi họp thôn nhằm góp phần lan tỏa hành động đẹp vì cộng đồng.

- Tổng số công trình, dự án chưa thực hiện là 373 công trình (*chiếm 29,14%*), chủ yếu là các dự án chưa bố trí được nguồn vốn; dự án đang lập hồ sơ thống kê, kiểm kê, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

Trong giai đoạn 2017-2022, trên địa bàn tỉnh không có dự án phải thu hồi đất do vi phạm Luật Đất đai, không có dự án thu hồi đất do chấm dứt hợp đồng thuê, trả lại của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình.

Số công trình, dự án chưa triển khai thực hiện quá thời hạn 03 năm là 49 công trình, dự án (*Huyện Bạch Thông: 04 công trình; huyện Chợ Đồn: 01 công trình; huyện Ngân Sơn: 02 công trình; huyện Chợ Mới: 16 công trình; huyện Na Rì: 06 công trình; huyện Pác Nặm: 04 công trình; thành phố Bắc Kạn: 16 công trình*).

- Công tác quản lý, bàn giao công trình, quản lý diện tích đất đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích nhưng không sử dụng đến sau khi hoàn thành công trình được thực hiện tương đối tốt. Đối với diện tích đất đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích và thực hiện thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các

chủ đầu tư thực hiện quản lý cột mốc chỉ giới giải phóng mặt bằng nhằm tránh tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai đã được thu hồi, bồi thường, đồng thời chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố rà soát, tổng hợp xây dựng phương án quản lý, sử dụng đất đối với diện tích đất nhỏ lẻ sau khi hoàn thành công trình nhưng chủ đầu tư không sử dụng đến. Tuy nhiên, qua giám sát, công tác phối hợp giữa một số chủ đầu tư với chính quyền cấp xã trong bàn giao chưa chặt chẽ, các chủ đầu tư chỉ thực hiện bàn giao cho UBND xã trên giấy tờ mà không bàn giao trên thực địa, không cắm mốc chỉ giới nên UBND xã gặp khó khăn trong công tác quản lý phần diện tích còn dư sau khi thực hiện công trình nhưng không sử dụng đến.

Qua kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền cho thấy về cơ bản các Chủ đầu tư chấp hành nghiêm quy định của luật đất đai. Tuy nhiên, còn một số đơn vị vi phạm và bị xử lý, cụ thể: như Công ty Cổ phần Sông Đà Bắc Kạn và Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 1 bị Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với tổng số tiền là 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*).

Theo Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ, trong kỳ kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020) của tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong giai đoạn như sau:

- Đất trồng lúa: Theo chỉ tiêu chuyển mục đích được duyệt, đất trồng lúa được chuyển sang đất phi nông nghiệp là 2.409,0 ha; đã chuyển mục đích sử dụng đất được 87,14 ha, chưa thực hiện chuyển 2.351,58 ha.

- Đất rừng phòng hộ: Chỉ tiêu được phép chuyển là 252,0 ha đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp; đã chuyển mục đích sử dụng đất được 20,98 ha, thực hiện thấp hơn 231,02 ha so với chỉ tiêu được duyệt.

- Đất rừng đặc dụng: Chỉ tiêu được phép chuyển là 77 ha; đã chuyển mục đích sử dụng đất được 5,02 ha, thấp hơn 71,98 ha so với chỉ tiêu được duyệt.

Từ kết quả trên cho thấy, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng nằm trong chỉ tiêu (*không vượt*) được Chính phủ cho phép trong kỳ kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020) tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ; việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, vướng mắc

- Qua giám sát, Đoàn giám sát nhận thấy việc thực hiện các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua nghị quyết thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trong giai đoạn 2017-2022 trên địa bàn tỉnh đạt rất thấp, cá biệt có huyện mới

chỉ thực hiện được 30% tổng số công trình, dự án², về diện tích thực hiện mới chỉ đạt tỷ lệ 21,70% so với diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (*có biểu chi tiết gửi kèm*). Kết quả trên cho thấy, công tác dự báo, thẩm định về diện tích của các công trình, dự án từ cấp xã đến cấp tỉnh chưa thực sự sát với nhu cầu sử dụng đất thực tế, một số công trình, dự án chưa xác định được nguồn vốn đảm bảo cho việc triển khai thực hiện thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất³ (*được thay thế tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*); việc các địa phương còn đưa vào danh mục những dự án, công trình chưa được bố trí vốn thực hiện trong năm còn diễn ra phổ biến.

- Một số dự án còn thực hiện sai lách loại đất và thu hồi đất nhiều hơn so với Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành, trong quá trình thực hiện có phát sinh loại đất chưa được HĐND tỉnh thông qua nhưng không trình HĐND tỉnh thông qua thu hồi, chuyển mục đích bổ sung⁴, thậm chí một số dự án như Dự án đường Phiêng Tắc-Pù Pình, xã Nhạn Môn, huyện Pác Nặm, mặc dù Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua không có đất rừng phòng hộ nhưng trên thực tế đã sử dụng đất rừng phòng hộ để thực hiện, đến nay công trình đã đưa vào sử dụng.

- Tình trạng các công trình, dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các dự án có sự tham gia của cộng đồng dân cư (*chủ yếu được người dân tặng cho quyền sử dụng đất, không có kinh phí thu hồi*) sau khi thực hiện xong, chưa được đo đạc, chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho người dân đang diễn ra phổ biến tại hầu hết các địa phương. Thực hiện chủ trương của tỉnh về việc đo đạc chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, chỉnh lý GCNQSDĐ đất đối với các hộ dân đã tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 trở về trước, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-STNMT ngày 05/4/2022 về việc thực hiện đo đạc, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, chỉnh lý GCNQSDĐ đối với các hộ dân đã tặng, cho quyền sử dụng đất để thực hiện các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 trở về trước. Theo Kế hoạch, số thửa đất phải thực hiện đo đạc chỉnh lý hồ sơ địa chính là 6.072 thửa thuộc 673 công trình, dự án đã thực hiện, số Giấy chứng nhận do người sử

² Huyện Pác Nặm: Trong giai đoạn 2017-2022 có tổng số 157 công trình, dự án thu hồi đất, đến nay mới thực hiện được 47 công trình, dự án (*chiếm 30%*), còn 110 công trình, dự án chưa thực hiện (*chiếm 70%*).

³ Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các dự án được đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện phải đảm bảo: Các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại.

⁴ Dự án đầu tư hạ tầng các khu dân cư đồng bào Mông tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 (*số thu hồi theo Nghị quyết là 20.880,00m²; diện tích thực tế thực hiện 30.357,0m² thuộc huyện Ngân Sơn*); dự án đường nội đồng Nà Ca, Bằng Vân (*số thu hồi theo Nghị quyết là 1.800,00m²; diện tích thực tế thực hiện 5.163,7m² thuộc huyện Ngân Sơn*), Dự án Kè Nà Hoan, xã Tân Tú (*số thu hồi theo Nghị quyết là 12.898m²; diện tích thực tế thực hiện 15484,0m² thuộc huyện Bạch Thông*); dự án di dời khẩn cấp 16 hộ dân có nguy cơ sạt lở cao tại thôn Phiêng Liềng 2, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn (*số thu hồi theo Nghị quyết là 16.300m²; diện tích thực tế thực hiện 17.396m²*)...

dụng đất tặng, cho quyền sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án chưa được chỉnh lý là 6.072 giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện trong 02 năm (2022-2023)⁵. Tổng kinh phí thực hiện là 3.929.197.000 đồng (*Ba tỷ chín trăm hai mươi chín triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn*), tuy nhiên, đến thời điểm giám sát kế hoạch thực hiện đạt thấp⁶.

- Công văn số 3950/UBND-NNTNMT ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh quy định: “*Đối với các công trình, dự án xây dựng trên đất do người dân tặng, cho quyền sử dụng đất từ năm 2021 trở đi, để nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các Chủ đầu tư xác định chi phí đo đạc chỉnh lý đối với các thửa đất được tặng, cho để đưa vào tổng mức đầu tư của công trình, dự án.*”. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh việc thực hiện chưa thống nhất, tại một số địa phương khi thực hiện đưa kinh phí đo đạc, chỉnh lý biến động đất đai vào dự toán dự án trình thẩm định thì không thực hiện được với lí do không đúng quy định (*huyện Chợ Mới*). Ngược lại, tại một số địa phương, khi đưa nội dung kinh phí đo đạc, chỉnh lý vào mục bồi thường, giải phóng mặt bằng thì thực hiện được (*huyện Pác Nặm*). Qua đó, cho thấy việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại các địa phương chưa thống nhất, cách làm còn khác nhau dẫn đến tình trạng địa phương này thực hiện được, địa phương khác không thực hiện được, do đó hầu hết các công trình, dự án được người dân tặng, cho quyền sử dụng đất để thực hiện từ năm 2021 đến nay chưa được đo đạc, chỉnh lý GCNQSDĐ.

- Theo Khoản 6, Điều 95 Luật Đất đai 2013: *Các trường hợp đăng ký biến động quy định tại các điểm a, b, h, i, k và l khoản 4 Điều này thì trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày có biến động, người sử dụng đất phải thực hiện thủ tục đăng ký biến động; trường hợp thửa kế quyền sử dụng đất thì thời hạn đăng ký biến động được tính từ ngày phân chia xong quyền sử dụng đất là di sản thửa kế.* Tuy nhiên, qua giám sát, việc thực hiện chỉnh lý biến động hầu hết chưa được thực hiện đúng thời gian quy định, quá trình thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc như:

+ Một số địa phương cán bộ địa chính chưa nắm được các văn bản chỉ đạo của sở Tài nguyên và Môi trường, chưa hướng dẫn người dân làm thủ tục, về chỉnh lý biến động đất đai đối với các thửa đất tặng, cho (*cán bộ địa chính xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn*); thu GCNQSDĐ của người dân để thực hiện các thủ tục chỉnh lý biến động đất đai nhưng không có văn bản, tài liệu đảm bảo với người dân là chưa thực sự phù hợp, có trường hợp người dân do không tin tưởng nên không giao nộp GCNQSDĐ cũng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉnh lý.

⁵ Năm 2022 thực hiện trên địa bàn 38 xã, thị trấn của 03 huyện: Bạch Thông, Na Ri, Chợ Đồn với khối lượng là 3.365 giấy chứng nhận; năm 2023 thực hiện trên địa bàn 39 xã, thị trấn của 04 huyện: Pác Nặm, Ba Bè, Ngân Sơn và Chợ Mới với khối lượng 2.707 giấy chứng nhận.

⁶ Năm 2022, Văn phòng Đăng ký đất đai (*thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường*) được cấp 1.960 triệu tuy nhiên đến thời điểm giám sát mới giải ngân được 353.556 triệu đồng (*đạt 18,03%*).

+ GCNQSĐD của một số hộ dân hiện đang thế chấp tại ngân hàng, khi hết thời hạn thế chấp, được ngân hàng trả lại GCNQSĐD thì hết dự án do đặc, chính lý biến động đất đai, người dân phải tự bỏ tiền ra để thực hiện. Một số trường hợp chưa được cấp GCNQSĐD. Việc chậm chính lý GCNQSĐD dẫn tới việc diện tích được ghi trên GCNQSĐD lớn hơn diện tích thực tế, do một phần đất đã được tăng, cho để thực hiện dự án, vì vậy dễ phát sinh tiêu cực trong các giao dịch về đất đai và khó khăn trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn.

- Qua theo dõi các Nghị quyết của HĐND tỉnh về thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, Đoàn giám sát nhận thấy, trong giai đoạn 2017-2022 UBND tỉnh chưa trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa ra ngoài danh mục các dự án cần thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành đối với các dự án sử dụng đất quá 3 năm không triển khai thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai. Dẫn đến việc người dân không nắm được dự án còn thu hồi đất để thực hiện không.

- Các chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm đến việc rà soát, đăng ký danh mục công trình, dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, dẫn đến đăng ký chậm; phát sinh nhiều công trình, dự án trình bổ sung tại các kỳ họp. Việc tuyên truyền, triển khai các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền đến UBND cấp xã chưa kịp thời; thậm chí có xã không nắm được thông tin về các Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành về danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn quản lý (*Xã Thượng Giáo, huyện Ba Be*); đa phần các xã chỉ nắm được các dự án có thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất do xã làm chủ đầu tư; một số công chức địa chính chưa cập nhật và chưa nắm được các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Việc xây dựng nhà ở trên đất không phải là đất ở, không có giấy phép xây dựng vẫn diễn ra ở các địa phương, hầu hết tình trạng trên đã diễn ra từ lâu, khi pháp luật đất đai chưa được quy định chặt chẽ, dẫn đến việc khi có dự án cần thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng khó triển khai thực hiện.

- Vẫn còn tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến công tác thu hồi, đền bù, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn. Mặc dù UBND cấp xã đã thực hiện tiếp nhận và chuyển đơn của người dân đến cơ quan có thẩm quyền, song quá trình giải quyết, các cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời thông tin kết quả đến UBND cấp xã để theo dõi (*Dự án Thủy điện Thác Giềng 1; Dự án Thủy điện Pác Cáp; Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ lộ thiên khai thác và tuyển quặng sắt tại mỏ Bản Phảng 1, xã Trung Hòa, huyện Ngân Sơn*).

- Công tác kiểm tra, hướng dẫn cơ bản được quan tâm, thực hiện khá thường xuyên thông qua các cuộc giao ban định kỳ; song với số lượng văn bản hướng dẫn lớn, liên quan đến nhiều loại thủ tục về đất đai, nên phần lớn các địa phương chưa tổng hợp, tập hợp thành hệ thống đầy đủ; công chức địa chính các xã còn lúng túng trong thực hiện.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác dự báo nhu cầu sử dụng đất của một số ngành, lĩnh vực chưa tương xứng với khả năng của nguồn lực đầu tư; còn tình trạng các địa phương đề xuất đưa các dự án vào danh mục nhưng không đầu tư được do chưa được bố trí nguồn vốn, kinh phí của địa phương còn hạn chế nên việc tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án còn chậm hoặc không có khả năng thực hiện. Chính quyền một số cơ sở chưa thực sự quan tâm thực hiện quy định của pháp luật về đất đai và các văn bản liên quan.

- Công tác phối hợp giữa các chủ đầu tư và UBND các huyện, thành phố trong rà soát, xác định, thẩm định diện tích các dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất chưa tốt mới chỉ tổng hợp cơ học từ các chủ đầu tư đề xuất; công tác chuẩn bị đầu tư chất lượng chưa cao dẫn đến danh mục công trình, dự án đăng ký nhiều nhưng khi thẩm định thì không đủ điều kiện.

- Trong giai đoạn từ năm 2020 trở về trước, công tác rà soát, tổng hợp đưa các dự án vào danh mục cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường chưa chặt chẽ, còn mang tính cơ học, nhiều dự án chưa được bố trí vốn trong năm nhưng vẫn được tổng hợp đưa vào danh mục dẫn đến tính khả thi khi triển khai chưa cao. Từ năm 2021, đến nay, công tác hướng dẫn, thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường đã cụ thể, chặt chẽ hơn, vì vậy, tỷ lệ thực hiện các dự án đã được thông qua tại Nghị quyết của HĐND tỉnh đã được nâng cao.

- Công tác thẩm tra, giám sát, khảo sát của HĐND tỉnh có lúc chất lượng chưa cao.

- Ban giám sát đầu tư cộng đồng chưa thực hiện hiệu quả việc giám sát đầu tư đối với các công trình, dự án trên địa bàn theo quy định tại Điều 75 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và quy định chi tiết tại Điều 87 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Một số công chức địa chính cấp xã năng lực, trình độ chuyên môn còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu công tác.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Tại thời điểm các Chủ đầu tư đăng ký danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, đa số mới chỉ có quyết định phê duyệt dự án hoặc chủ trương đầu tư, chưa thực hiện đo đạc, kiểm đếm cụ thể nên việc xác định diện tích, loại đất tại thời điểm này chỉ là dự kiến, chưa chính xác. Sau khi có Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất thì Sở Tài nguyên và Môi trường mới tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, làm cơ sở để UBND cấp huyện thông báo thu hồi

đất, đo đạc, kiểm đếm khu đất thực hiện dự án. Sau khi đo đạc, kiểm đếm mới xác định được chính xác tổng diện tích, diện tích các loại đất phải thu hồi của từng công trình, dự án. Do vậy, số liệu diện tích đất trong danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất chưa sát với thực tế.

- Do nguồn vốn thực hiện công trình, dự án được giao chậm, bên cạnh đó, áp lực giải ngân trong năm là rất lớn do đó chủ đầu tư chưa kịp thời thực hiện các thủ tục về đất đai.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Đoàn Đại biểu Quốc hội

Đề nghị Đoàn ĐBQH tỉnh có ý kiến với Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét tháo gỡ quy định chồng chéo giữa pháp luật đất đai và các văn bản pháp luật khác để thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện, cụ thể: Theo quy định của Luật Đất đai thì cơ sở để đăng ký danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất phải căn cứ vào chủ trương đầu tư, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện và nguồn vốn đầu tư và khả năng triển khai thực hiện dự án. Tuy nhiên, theo Điều 31 của Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định về hồ sơ, thủ tục lập, thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư thì hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương dự án đầu tư để đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thì cần bao sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được HĐND cấp tỉnh thông qua.

2. Đối với HĐND tỉnh

Chỉ xem xét thông qua danh mục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những công trình, dự án đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý, tính khả thi theo quy định.

3. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên - Môi trường rà soát, đảm bảo chất lượng công tác thẩm định kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, cơ quan có liên quan thực hiện đúng quy trình lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định hiện hành; đảm bảo các dự án phải đầy đủ căn cứ pháp lý, tính khả thi theo quy định và đảm bảo năng lực của nhà đầu tư trước khi đưa vào danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trình HĐND tỉnh thông qua.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư, UBND các huyện, thành phố chủ động đăng ký danh mục các công trình, dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất vào kỳ họp cuối năm theo quy định, hạn chế trình phát sinh trong năm.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, đảm bảo các dự án, công trình đưa vào danh mục phải có đủ điều kiện thu hồi đất theo quy định.

- Chỉ đạo rà soát đối với các công trình đã quá 03 năm mà chủ đầu tư chưa triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh và thực hiện các quy định về quản lý đất đai theo quy định của Luật Đất đai. Rà soát đối với các dự án thực hiện chậm tiến độ, đã được cơ quan có thẩm quyền gia hạn nhưng không thực hiện để có biện pháp xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, thu hồi đất đã giao cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xác định rõ nguồn kinh phí đắc, chỉnh lý GCNQSDĐ đối với các công trình, dự án do người dân tặng, cho quyền sử dụng đất từ năm 2021 đến nay.

- Có giải pháp xử lý đối với các công trình, dự án đã thực hiện xong, đặc biệt là các công trình có người dân tặng, cho đất nhưng chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai.

- Sớm xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của huyện Bạch Thông và Chợ Mới để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương.

- Sớm cân đối bố trí kinh phí cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác roát, điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng cho phù hợp với nhu cầu sử dụng đất và điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong quá trình thu hồi đất của Công ty Cổ phần Sông Đà Bắc Kạn trong thực hiện dự án thủy điện Thác Giềng 1 và Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 1 trong thực hiện dự án thủy điện Pác Cáp (*đến nay phần diện tích đất bị ngập úng thêm ngoài diện tích đã thu hồi của dự án, các hộ dân vẫn chưa được giải quyết theo quy định*).

4. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, rà soát chặt chẽ về tính pháp lý, tính khả thi của dự án và năng lực của nhà đầu tư để tổng hợp danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trước khi tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn; nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai, nhất là công chức địa chính cấp xã.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; thanh tra chuyên ngành đối với chính quyền các địa phương trong lĩnh vực quản lý đất đai; hướng dẫn, đề xuất với chính quyền các cấp có giải pháp và kiên quyết xử lý nghiêm minh tình trạng tự ý san, ủi cải tạo, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép (*nếu có*).

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để đưa ra ngoài danh mục các dự án cần thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành đối với các dự án sử dụng đất quá 3 năm không triển khai thực hiện theo quy định theo quy định của Luật đất đai và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

- Xác định rõ nhu cầu sử dụng đất từ đất trồng lúa, diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích sử dụng để làm cơ sở cho việc thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa nước và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định về thủ tục nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa khi chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa ngoài thực địa, lập bản đồ đất trồng lúa. Hàng năm tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa của các địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đo đạc, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, chỉnh lý GCNQSDĐ đối với các hộ dân đã tặng, cho quyền sử dụng đất để thực hiện các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 trở về trước theo Kế hoạch số 48/KH-STNMT ngày 05/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai khi thu về GCNQSD đất để chỉnh lý biến động đối với các thửa đất được người dân đã tặng, cho để thực hiện các công trình, dự án phải có Giấy biên nhận giữa bên giao và bên nhận và có xác nhận của UBND cấp xã.

5. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với nhu cầu sử dụng đất thực tế của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt đối với diện tích rừng trồng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật. Chủ trì, rà soát, tổng hợp các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; đề xuất phương án xử lý đối với các chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nếu có*).

6. Đối với các chủ đầu tư

Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư các dự án, ngay từ khi đề xuất chủ trương đầu tư phải xác định sơ bộ được diện tích đất cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện các công trình, dự án cũng như khả năng bố trí vốn để thực hiện, chủ động báo cáo UBND cấp huyện danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

7. Đối với HĐND các huyện, thành phố

Đẩy mạnh hoạt động giám sát thường xuyên trên địa bàn về công tác quản lý đất đai nhằm kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế, từ đó có những kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

8. Đối với UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa Phòng Tài nguyên và Môi với các chủ đầu tư, cơ quan liên quan và UBND cấp xã trong việc lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc đăng ký danh

mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trước khi trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tổng hợp.

- Chỉ đạo các phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp xã rà soát lại việc tổ chức thực hiện thu hồi đất theo danh mục được phê duyệt hàng năm.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp để Báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền loại bỏ khỏi danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án, công trình đã quá 03 năm nhưng chưa có quyết định thu hồi, giao đất, cho thuê đất.

- Chấn chỉnh tình trạng xây dựng nhà ở trên đất không phải là đất ở, không có giấy phép xây dựng; tăng cường công tác giao ban hàng tháng, tập huấn cho cán bộ địa chính - xây dựng cấp xã để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Đối với UBND cấp xã

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, chủ động nắm thông tin các công trình, dự án (*không phân biệt chủ đầu tư*) triển khai trên địa bàn; phối hợp tốt với các chủ đầu tư trong việc thu hồi đất, thực hiện dự án, bàn giao công trình, dự án và các thủ tục về đất đai.

- Ban giám sát đầu tư cộng đồng tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn theo Điều 75 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Điều 87 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai đến người dân để người dân nắm, chủ động thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, hộ gia đình liên quan đến đất đai. Trong đó, quan tâm hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục đăng ký biến động về đất đối với các diện tích đã thu hồi theo quy định.

Trên đây là Báo cáo của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng giai đoạn 2017 - 2022 trên địa bàn tỉnh./. *nh*

Noi nhận: nh

- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Các doanh nghiệp (*đối tượng giám sát*);
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT. nh

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Hoàng Thu Trang**

Phụ lục: Kết quả thực hiện các dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất theo địa bàn từng huyện (2017-2022)
 (Kèm theo báo cáo số 191 /BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh)

Số thứ tự	Tên đơn vị	Về dự án					Về diện tích (ha)				
		Tổng số dự án	Dự án đã thực hiện xong	Tỷ lệ %	Dự án chưa thực hiện	Tỷ lệ %	Tổng diện tích	Diện tích đã thực hiện xong	Tỉ lệ (%)	Diện tích chưa thực hiện	Tỉ lệ (%)
I CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT											
1	Huyện Chợ Đồn	201	184	91,5 %	17	8,5 %	289,05 ha	174,3 ha	60,3 %	114,75	39,7%
2	Huyện Ngân Sơn	163	122	74,84 %	41	25,15 %	262,10 ha	165,95 ha	63,3%	96,15	36,7%
3	Huyện Chợ Mới	121	84	69,4 %	37	30,6 %	381,28 ha	24,08 ha	6,3 %	357,20 ha	93,7 %
4	Huyện Na Rì	93	74 %	79,57 %	19	20,43 %	238,61 ha	132,11 ha	55,37 %	106,5 ha	44,63 %
5	Huyện Pác Nặm	157	47	30 %	110	70 %	270,9 ha	139,7 ha	51,3 %	131,2 ha	48,7 %
6	Huyện Bạch Thông	135	114	84,4 %	21	15,5 %	240,02 ha	97,12 ha	40,46 %	142,9 ha	59,54 %
7	Huyện Ba Bể	204	139	68,14 %	65	31,86 %	218,59 ha	44,61 ha	20,41 %	173,98 ha	79,59%
8	Thành phố Bắc Kạn	27	18	66,67 %	9	33,33 %	863,39 ha	67,03 ha	7,76 %	796,36 ha	92,24 %

Số thứ tự	Tên đơn vị	Về dự án					Về diện tích (ha)				
		Tổng số dự án	Dự án đã thực hiện xong	Tỷ lệ %	Dự án chưa thực hiện	Tỷ lệ %	Tổng diện tích	Diện tích đã thực hiện xong	Tỉ lệ (%)	Diện tích chưa thực hiện	Tỉ lệ (%)
II CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT											
1	Huyện Chợ Đồn	75	67	89,3	8	10,7	262,10 ha	193,55 ha	73,85%	68,55 ha	26,15 %
2	Huyện Ngân Sơn	163	122	69,64 %	41	30,35	427,63 ha	188,26 ha	44,02%	239,37 ha	55,98 %
3	Huyện Chợ Mới	42	26	61,9 %	16	38,1	99,49 ha	2,29 ha	2,3%	97,2 ha	97,7 %
4	Huyện Na Rì	175	145	83 %	30	17 %	308,75 ha	158,55 ha	51,35 %	150,2 ha	48,65 %
5	Huyện Pác Nặm	72	28	38,9 %	44	61,1 %	169,69 ha	139,52 ha	82,2 %	30,17 ha	17,8 %
6	Huyện Bạch Thông	76	62	81,6 %	14	18,4 %	45,62 ha	27,6 ha	60,5 %	18,02ha	39,5 %
7	Huyện Ba Bè	111	67	60,36 %	34	30,63 %	225,79 ha	33,92 ha	15,02 %	191,87 ha	84,98 %
8	Thành phố Bắc Kạn	111	61	55,86 %	50	44,14 %	1.124,25 ha	130,30 ha	11,59 %	993,95 ha	88,41 %